

# TỰA HỘI THỨ MƯỜI SÁU

## Phần BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

*Đường, Sa-môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh*

*Vì là lý thù thắng phải nhóm lại để làm chủ phương tiện, phảng phất về một hướng mới chuyên được Đạo. Thế sao chẳng tiêu dung tướng chơn tế, thôi bỏ chấp lấy huyền trần đi? Mặc dù Thí độ là sùng chuộng, Giới độ là nghiêm cấm, Nhẫn độ là điều phục, Tiến độ là nhanh bén, nhưng cuối cùng ngộ nơi Thật Huệ, nhờ nói lời chơn thuyên, hầu mong khai mở mê muội kẻ rờ voi, lại còn có sự gặp gỡ của Cò ao nữa vậy.*

*Sở dĩ đây nên:*

*Hào quang phóng dài năm trượng làm dấu vết, thẳng lên thừa thứ nhất; nặn đúc hai bên (tức giáo hóa) để hé mở chỗ nhiệm màu cho thấu suốt, nghĩ nghị bốn câu. Mong nhờ tiếng tăm Đấng Vắng Lặng mà cắt mầm tà kiến, thời mờ ám của cỏ cây rớt rụng như sao rơi; vin lưới nghi ngờ đã tích tụ từ lâu, thời mây mỏng ngăn che cũng bị vệt trống. Rõ thấy tánh Không mà thường*

*tu, giác ngộ sanh giả mà hằng làm lợi. Bốn loại ma bởi đó mà tung chạy loạn, sáu pháp độ nhờ đây tiến đi từng phần có thứ lớp.*

*Thí độ bởi đó, vật chẳng bỏ, khó xả mà năng xả được. Giới độ bởi đó, chẳng kiể̃m thúc, khó giữ mà năng giữ được. Nhẫ̃n độ bởi đó, không chịu được mà năng kham nơi bất kham. Tiến độ bởi đó, không hành được mà phát nơi bất phát. Định độ bởi đó, chẳng vắng mà ba tướng bất tướng.*

*Huệ độ bởi đó, chẳng soi mà ba luân bất luân.*

*Cho nên:*

*Thế đạt được thời động mà càng tịch, sai lầm thời tịch mà càng động. Pháp chẳng tức ly nơi phi pháp, hành đâu nhất dị nơi vô hành. Kìa giác chứng được vậy, chơn tâm hẫ̃n hòa mà nhất quán. Kìa xuất sanh được vậy, Pháp Bảo biên liên là muôn khu biệt.*

*Vậy nên mới có:*

*Nào là hai trí, ba thân; nào là bốn biện, năm nhẫ̃n, sáu thông; nào là bảy giác, tám chánh; nào là chín định, mười lực; lại thêm mười tám bất cộng, tám mươi tùy hảo, mười hai duyên trí, hai mươi không tâm. Đều là kéo dài bởi Hy đạ, trọn thành nơi Lan nhẫ̃. Tự lại là*

tiêu biểu Ngọc hào, mà lưu tán ra là lời dạy dỗ của Kim khẩu.

Kẻ khắc thành tám quyển, vốn chẳng phải tái dịch, là vì kẻ phiên dịch chẳng sáng suốt bị sai lầm, trông mong việc xuong thịnh các Hội ngày mai.

Than ôi! Kiếp đã qua mà chẳng phụng trì, nay nhìn lại lời khen thù thắng, chép nêu để lại tiếng tăm. Mong Đức Bốn Từ thôi ra bay bổng lăng xăng; nhờ Đấng Thánh Trí, kính đưa đầu đội lậy. Hầu mong sao viên diệu bảo gia truyền đến tay người nắm lậy hòn linh châu này, để tẩy sạch khách trần dơ bẩn nơi tám phương, và dội trận mưa phải thời cho tươi nhuận muôn lá.

Chón Thân cung cực hưởng phúc lành, ngôi Đệ hậu được diên niên trường thọ. Phúc lành thấu đến dân đen, Pháp giáo thêm phần mở mang sâu rộng. Ngõ hầu những kẻ sĩ hẹp hòi cởi mở ngưng kết khi kinh sợ; khách tăng thượng mạn dứt hủy báng những lúc thốt lời thất độ.

Trang tôi, nếu tự mình chẳng đã từng trải qua hằng sa kiếp phụng trì, nhiều đời quá khứ lóng nghe, thời ngày nay làm sao được giở quyển mà biết hỏi hận, vong lời mà vào thương thức ấy ư? Thương buồn lắm vậy thay!

*Tỳ-kheo THÍCH TRÍ NGHIÊM phụng dịch*  
*Tỳ-kheo THÍCH THIÊN SIÊU khảo*

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**  
**Sài Gòn 1998**

--- o0o ---

**Tập 24**  
**QUYỂN THỨ 593**  
**HỘI THỨ MƯỜI SÁU**

**Phần**  
**BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA**  
**Thứ 1**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thuở Đức Bạc-già-phạm Thế Tôn trụ bên ao Cò Trắng trong vườn Rừng Tre thành Vương Xá, cùng đồng chúng Đại Bí-sô ngàn hai trăm năm mươi người. Vô lượng vô số Bồ-tát Ma-ha-tát từ các cõi Phật khác đều đến nhóm hội, đều là Bồ-tát còn buộc một đời nữa.**

**Bấy giờ, Thế Tôn nhiều trăm ngàn chúng cung kính vây quanh mà vì thuyết pháp. Khi đó trong đại**

chúng có BỒ-tát Ma-ha-tát tên Thiện Dũng Mãnh từ nơi tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gồi hữu chাম đất mà thưa Phật rằng: Muốn hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phần ít thâm nghĩa, cúi xin Thế Tôn thương xót chúng tôi cho hỏi đủ đáp!

Liền đây Phật bảo Thiện Dũng Mãnh rằng: Ngày nay Như Lai mặc cho người muốn hỏi, tùy hỏi mà đáp, khiến cho lòng người vui mừng.

Bấy giờ, Thiện Dũng Mãnh BỒ-tát Ma-ha-tát bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Chỗ chỗ Thế Tôn vì chúng các BỒ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sao gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa? BỒ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa? BỒ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho mau viên mãn? BỒ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm sao tất cả ác ma chẳng thể tiện được, có bao nhiêu việc đều giác biết được? BỒ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm sao mau được viên mãn pháp Nhất thiết trí?

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Dũng Mãnh BỒ-tát Ma-ha-tát rằng: Hay thay, hay thay! Thiện nam tử! Người nay mới năng thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

**Người vì chúng Bồ-tát Ma-ha-tát được nghĩa lợi vậy, muốn khiến chúng sanh được lợi ích vậy, cũng vì chúng sanh được an vui vậy, thương xót thế gian đại chúng sanh vậy, lợi ích an vui các trời người vậy, muốn vì các Bồ-tát Ma-ha-tát thấy hiện tại vị lai làm soi sáng vậy, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Khi ấy, Thế Tôn biết mà hỏi lại Thiện Dững Mãnh Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: Thiện nam tử! Người quán nghĩa nào thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?**

**Thiện Dững Mãnh Bồ-tát thưa rằng: Tôi nay thương xót tất cả hữu tình, vì làm việc lợi ích an vui, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Vì có sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông nhiếp tất cả pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Chánh đẳng giác vậy. Cúi xin Thế Tôn thương xót chúng tôi vì tuyên nói đủ cảnh trí Như Lai.**

**Nếu loại hữu tình kẻ dối Thanh văn thừa tánh quyết định, nghe pháp đây rồi chóng năng chứng được vô lậu tự địa. Nếu loại hữu tình kẻ dối Độc giác thừa tánh quyết định, nghe pháp đây rồi mau nương tự thừa mà được ra khỏi. Nếu loại hữu tình kẻ dối Vô thượng thừa nghe pháp đây rồi mau**

**chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu loại hữu tình kẻ dù chưa đã vào Chánh tánh ly sanh mà đối Tam thừa tánh bất định, nghe pháp đây rồi đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì đáp cho đã hỏi Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khiến các hữu tình căn lành sanh lớn.**

**Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tôi nay chẳng vì các hữu tình tin hiểu thấp hèn, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình cứ giữ tâm bản cùng, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình thành thừa bản cùng, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình biếng trễ lười nhác, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình bị biếng lười che khuất, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình rơi vào bùn ác kiến, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình mắc phải lưới ma, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình không hổ không thẹn, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình tánh chẳng liêm kiệm, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình quên mất chánh niệm, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình tâm thường mê loạn, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình chìm bùn lầy tham dục, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình đa hành nịnh cong, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình đa hành dối gạt, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình chẳng biết đền ơn, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình trọn nên ác dục, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình muốn hành ác hạnh, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình hủy hoại giới pháp, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình giới chẳng thanh tịnh, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình hủy hoại chánh kiến, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình muốn hành cảnh ma, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình ưa khen ngợi mình, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình ưa chê hủy người, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình yêu chuộng lợi dưỡng, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình tham đắm áo bát, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình ngầm hành dối trá, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình ưa dật lời xằng bậy, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình dối hiện dị tướng, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình khích phát đòi hỏi, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Cũng lại chẳng vì các hữu tình đem lợi khuôn định cầu lợi, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi nay chẳng vì các hữu tình nhiều thứ uế ác đầy thảy, nên thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình hết lòng vui muốn Nhất thiết trí trí, vô trước trí, tự nhiên trí, vô đẳng đẳng trí, vô thượng trí, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu các hữu tình dối tự sở hữu hãy vô sở đắc huống tự khen ngợi, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai**

**Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu các hữu tình đối người sở hữu hãy vô sở đắc huông chê hủy người, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu các hữu tình xô đè kiêu mạn như bẻ sừng thú, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu các hữu tình cầu nhỏ tên độc các thứ phiền não, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu các hữu tình nơi tâm khiêm hạ như đứa con kẻ hàng thịt, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu các hữu tình nơi tâm bình đẳng như bốn đại hư không, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp thấy vô sở đắc, cũng không chấp trước, huông đối phi pháp, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát ý muốn thanh tịnh, không nịnh không dối, nơi tánh chất trực, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nơi tâm bình đẳng thương xót lợi vui tất cả hữu tình, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường đối thiện pháp chỉ hiện khuyến dẫn, khen gắng vui mừng tất cả hữu tình, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng gánh nổi gánh lớn, năng cưỡi được xe lớn, năng dựng nên việc lớn, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem lòng từ bi dẫn phát lợi vui cho tất cả hữu tình, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối các hữu tình năng làm dẫn đem, đem hơn đem khắp, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp không chỗ nương trụ, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả chỗ không điều mong cầu, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát rảnh khỏi giếng lưới tất cả ác ma, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có vui muốn lớn, đủ tinh tiến lớn, thường không buông lung, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đến bờ kia các pháp rất ráo, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn khéo dứt trừ tất cả lưới nghi, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối trí chứng Phật hãy không kiêu mạn, không chấp không đả, hướng đối trí khác, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vượt khỏi tất cả kiêu mạn chấp trước, năng trụ đường chánh, năng hành đường chánh, năng nói đường chánh, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hằng làm nhiều ích tất cả hữu tình, năng làm lợi ích, năng làm an vui, năng làm yên ổn, tôi nay vì kia thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tôi vì thí khắp tất cả hữu tình an vui không nhiễm, an vui vô thượng, an vui vô thắng, an vui Niết-bàn, an vui chư Phật, an vui vô vi, thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Tôi vì dứt hẳn các thứ lưới nghi, phiền não ràng buộc tất cả hữu tình, thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Tôi vì tự dứt các thứ lưới nghi phiền não ràng buộc, thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Nếu tôi lưới nghi phiền não ràng buộc tự dứt hẳn được, mới có thể vì các hữu tình nói các thứ pháp yếu dứt lưới nghi phiền não ràng buộc. Sở dĩ**

**vì sao? Vì tất cả hữu tình đều ưa an vui, đều chán ách khổ. Tất cả hữu tình đều lập tìm cầu an vui. Tôi trọn chẳng thấy có chút phần an vui nào khá cầu, chỉ trừ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tôi trọn chẳng thấy có chút phần an vui nào đáng cầu, chỉ trừ Bồ-tát Ma-ha-tát thừa. Tôi trọn chẳng thấy có chút phần an vui nào nên cầu, chỉ trừ Đại thừa.**

**Tôi nay xem thấy nghĩa lợi như thế, muốn thí hữu tình an vui màu nhiệm, thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.**

**Tôi nay xem thấy tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nghĩa lợi như thế, thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Cúi xin Thế Tôn thương xót vì đáp cho!**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Dũng Mãnh Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: Hay thay, hay thay! Thiện nam tử! Người năng thương xót được đại sanh đẳng chúng, thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Người do duyên đây công đức vô lượng, người nên lắng nghe cực khéo suy gẫm, Ta sẽ vì người phân biệt giải nói.**

**Thiện Dũng Mãnh thưa: Lành thay, Thế Tôn! Cúi xin vì nói, chúng tôi muốn nghe.**

**Phật bảo Thiện Dũng Mãnh Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: Người trước đã hỏi Thế Tôn chỗ chỗ vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sao gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy. Các người phải biết: Thật không có chút pháp khá gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vượt khỏi tất cả đường ngôn ngữ vậy. Vì có sao?**

**Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thật chẳng thể nói đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng chẳng thể nói hệ thuộc Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia, cũng chẳng thể nói do Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia, cũng chẳng thể nói từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia. Vì có sao?**

**Thiện Dũng Mãnh! Thật tánh của huệ năng xa lìa các pháp, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trí huệ của Như Lai hãy bất khả đắc, hướng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã ấy, nghĩa là hiểu các pháp và biết các pháp, nên gọi Bát-nhã. Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã hiểu biết các pháp là sao? Nghĩa là các pháp khác nhau, danh ngôn cũng khác. Nhưng tất cả pháp chẳng lìa danh ngôn, hoặc hiểu các pháp, hoặc biết các pháp, đều chẳng thể nói. Nhưng thuận chỗ biết của hữu tình mà nói, nên gọi Bát-nhã.**

**Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã ấy, nghĩa là giả thi thiết, do giả thi thiết nói là Bát-nhã. Nhưng tất cả pháp chẳng thể thi thiết, chẳng thể động chuyển, chẳng thể tuyên nói, chẳng thể chỉ ra. Biết như thế ấy gọi như thật biết.**

**Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã ấy, chẳng biết chẳng phải chẳng biết, chẳng phải đây chẳng phải chỗ khác, nên gọi Bát-nhã.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã ấy, nghĩa là sở hành của trí, sở hành phi trí, chẳng phải cảnh phi trí, cũng cảnh phi trí, vì trí xa lìa tất cả cảnh vậy. Nếu trí là cảnh tức lẽ phi trí, chẳng từ phi trí mà được có trí, cũng chẳng từ trí mà có phi trí, chẳng từ phi trí mà có phi trí, cũng chẳng từ trí mà được có trí. Chẳng do phi trí nói gọi là trí, cũng chẳng do trí nói gọi phi trí, chẳng do phi trí nói gọi phi trí, cũng chẳng do trí nói gọi là trí. Nhưng tức phi trí nói gọi là trí, do đây tức trí nói gọi phi trí.**

**Cái trí trong đây, chẳng thể chỉ ra đây gọi là trí, chẳng thể chỉ ra đây sở thuộc trí, chẳng thể chỉ ra đây sở do trí, chẳng thể chỉ ra đây sở tung của trí. Vậy nên, trong trí không có thật trí tánh, cũng không thật trí trụ trong trí tánh. Trí cùng trí tánh đều bất khả đắc, phi trí cùng tánh cũng lại như thế,**

quyết định chẳng do phi trí gọi trí. Nếu do phi trí nói gọi trí ấy, tất cả đũa ngu đều lẽ có trí. Nếu có như thật đối trí phi trí đều vô sở đắc, đối trí phi trí như thật biết khắp, đấy gọi là trí. Nhưng thật tánh của trí chẳng phải như chỗ nói. Sở dĩ vì sao? Vì thật tánh của trí là danh ngôn vậy. Trí chẳng phải cảnh của trí, chẳng phải cảnh của phi trí. Vì trí vượt khỏi tất cả cảnh, nên chẳng thể nói là cảnh trí phi trí.

Thiện Dũng Mãnh! Đấy gọi như thật tuyên nói trítướng. Trí tướng như thế thật chẳng thể nói, chẳng thể chỉ ra. Nhưng thuận theo chỗ biết của hữu tình mà nói chỉ. Kia kẻ năng tri cũng chẳng thể nói. Trí cảnh hãy không, huống có kẻ trí. Nếu năng như thật biết ra, như thật tùy giác như thế, đấy gọi Bát-nhã.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu hiện quán tác chứng được như thế, đấy thời gọi là Bát-nhã ra đời. Đã nói Bát-nhã ra đời như thế cũng chẳng thể nói. Sở dĩ vì sao? Vì đời hãy chẳng có huống có ra đời, bị ra hãy không huống có hay ra. Do đây Bát-nhã ra đời cũng không có. Sở dĩ vì sao? Vì trọn chẳng được đời và ra đời, hay ra bị ra, nên được nói gọi Bát-nhã ra đời. Nếu có bị được, thời chẳng gọi Bát-nhã ra đời, vì tánh Bát-nhã đây cũng chẳng khả được, vì tánh là có không thấy vậy.

**Lại, Thiện Dũng Mạnh! Đòi gọi giả lập, chẳng phải đòi giả lập thật có khá ra, nhưng ra các giả nên gọi ra đòi. Lại ra đòi ấy, chẳng thật đối có ra chẳng ra. Sở dĩ vì sao? Vì trong đây trọn không có chút pháp bị ra hay ra khá được, nên gọi ra đòi. Lại ra đòi ấy, không đòi không ra đòi, không ra không chẳng ra, nên gọi ra đòi. Nếu như thật biết rõ được như thế, đây thời gọi là Bát-nhã ra đòi.**

**Bát-nhã như thế chẳng phải như đã nói. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã ra đòi vượt khỏi tất cả đường danh ngôn vậy. Dù gọi ra đòi mà không chỗ ra, dù gọi Bát-nhã mà không chỗ biết, vì chỗ ra chỗ biết chẳng khá được vậy. Hay ra hay biết cũng chẳng khá được. Như thật biết như thế, gọi Bát-nhã ra đòi. Bởi Bát-nhã đây không chỗ chẳng ra, vậy nên gọi là Bát-nhã ra đòi.**

**Lại nữa, Thiện Dũng Mạnh! Đây cũng gọi là Bát-nhã thông suốt. Bát-nhã như thế thông suốt cái gì? Nghĩa là Bát-nhã đây không chỗ thông suốt. Nếu Bát-nhã đây có chỗ thông suốt, tức là giả lập. Nếu là giả lập, thời chẳng gọi là Bát-nhã thông suốt. Nghĩa đối trong đây trọn không bị có, không đây không kia, cũng không chặng giữa, không năng thông suốt, không sở thông suốt, không xứ thông**

**suốt, không thời thông suốt, không kẻ thông suốt, nên gọi thông suốt.**

**Lại, đối trong đây trọn không bị có, không kẻ năng hành, không xứ sở hành, không đây không kia, cũng không chặng giữa nên gọi thông suốt. Lại huệ thông suốt gọi kẻ thông suốt. Huệ thông suốt đây trọn không bị có, không trên không dưới, không chậm không chóng, không tiến không thoái, không đi không đến nên gọi thông suốt.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Huệ thông suốt ấy, thông suốt cái gì? Nghĩa có sở kiến thấy đều thông suốt. Bởi gì thông suốt? Là do Bát-nhã. Bát-nhã như thế thông suốt làm sao? Là giả lập tướng mà có thông suốt. Các tướng giả lập, tất cả phi tướng. Phi tướng như thế gọi tướng giả lập.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Có các trọn nên Bát-nhã như thế tức như thật thông suốt được ba cõi. Như thật thông suốt ba cõi thế nào? Là chẳng phải ba cõi, nói gọi ba cõi. Sở dĩ vì sao? Vì trong đây không cõi mà khá thông suốt. Thông suốt ba cõi tức là chẳng phải cõi. Do thông suốt được như thế, nên gọi trọn nên Bát-nhã thông suốt.**

**Trọn nên Bát-nhã thông suốt là sao? Nghĩa là không chút sự việc nào chẳng khéo thông suốt. Đối**

tất cả sự việc đều khéo thông suốt, vậy nên gọi là Bát-nhã thông suốt. Bát-nhã như thế đối tất cả sự thấy đều vượt khỏi. Nếu có trọn nên Bát-nhã như thế, các điều thấy nghe ngửi nếm giác liễu thấy đều thông suốt. Thông suốt cái gì? Nghĩa là vô thường vậy, khổ vậy, ung thư vậy, bệnh vậy, tên bắn vậy, không vậy, ngại vậy, hại vậy, tha vậy, hoại vậy, hoại pháp vậy, động vậy, chống diệt vậy, không ngã vậy, không sanh vậy, không diệt vậy, không tướng vậy như thế thấy.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu thông suốt được, đây thời gọi là mát mẽ lia tên bắn. Như có vị thuốc hay tên gọi lia tên bắn, tùy chữa chỗ nào các tên có thuốc độc đều trừ. Thuốc độc không được trụ trong ấy, vì uy lực của thuốc thần làm bức khiến vậy. Như thế, nếu có các Bí-sô thấy trọn nên pháp mát mẽ lia tên đây, chỗ gọi trọn nên Bát-nhã thông suốt. Bát-nhã đủ sáu hằng tánh thông suốt, xa lia tất cả nhiễm đấm ba côi, vượt khỏi giếng lưới tất cả ác ma.

Lại, Thiện Dũng Mãnh! Ví như kim cương vì dùi vật vậy, tùy dùi chỗ nào không chẳng thông suốt. Như vậy, nếu các Bí-sô thấy định Kim cương dụ, do được huệ thông suốt nhiếp thọ, tùy chỗ quán pháp không chẳng thông suốt. Huệ thông suốt đây được định Kim cương dụ nhiếp thọ, tùy chỗ quán

**pháp không chẳng thông suốt. Nếu có trọn nên huệ thông suốt đây, năng ra thế gian chính hết các khổ, tới hết các khổ không bị nhiễm đấm. Huệ thông suốt đây cũng gọi ba minh.**

**Thiện Dũng Mãnh! Nói minh ấy, nghĩa là thêm lời dứt diệt hẳn vô minh, tức đây cũng gọi biết khắp, cũng gọi thêm lời năng dứt khổ uẩn. Ví như lương y thông minh bác đạt, tùy có sở tác đều khéo quan sát. Vì trọn nên huệ vi diệu quán sát, nên khéo biết các thuốc, giỏi đạt bệnh nhân, thạo biết bệnh tướng, năng cứu các khổ, tùy chỗ chữa bệnh tật không chẳng trừ lành. Sở dĩ vì sao? Vì kia giỏi thông suốt thuốc, bệnh, nhân, tướng, các phương pháp hòa hợp, vậy nên năng trừ được tất cả bệnh khổ. Như vậy, nếu có thành minh thứ ba năng diệt được các vô minh, năng dứt được tất cả khổ, năng trừ được tất cả sanh lão bệnh tử và các pháp rầu than khổ ưu não, đấy gọi Bát-nhã ra đời thông suốt.**

**Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Ta nương nghĩa đây mật ý nói rằng: Tất cả thế gian huệ là hơn hết. Nghĩa là năng thông suốt thật tánh các pháp. Do đây chính biết khiến hết hữu sanh. Hết hữu sanh ấy là thêm lời nào? Nghĩa là thêm lời khéo thông suốt ra mắt. Vì sao gọi là thông suốt ra mắt? Nghĩa là khéo**

**thông suốt các pháp có nhóm đều pháp có diệt. Như vậy gọi là thông suốt ra mắt.**

**Thiện Dũng Mãnh! Ra ấy là thêm lời sanh, mắt ấy là thêm lời diệt. Mặc dù tác thuyết này mà chẳng hằng nói có ra có mất.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Các pháp bị có nhóm chẳng phải thật sanh ra. Vì có sao? Vì nhóm là bình đẳng sanh ra, chẳng phải bình đẳng có sanh ra, cũng chẳng có chúng, bình đẳng tùy khởi nên nói gọi là nhóm. Đẳng tùy khởi ấy, chẳng phải đối trong đây có ra có chúng. Như vậy, tự thể tự nhiên phá hoại, tức gọi là diệt. Nói gọi là diệt, trong đây không vật, nghĩa là không xen diệt. Chẳng phải đối đây sanh, tức nơi đây diệt, nói gọi là diệt. Tức không không sanh nên nói gọi là diệt. Như vậy, thông suốt hoặc ra hoặc mất không sanh không diệt, nên gọi thông suốt hoặc ra hoặc mất.**

**Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nói thông suốt ấy, nghĩa là năng biết khắp có bao duyên khởi. Do các duyên nên các pháp được khởi, nên nói gọi duyên khởi. Duyên khởi như thể trọn vô sở hữu. Như vậy gọi là thông suốt duyên khởi. Tức đây gọi là biết khắp. Nghĩa là năng hiểu rõ như thật không khởi. Vì không khởi nên nói gọi duyên khởi. Bình đẳng**

không khởi nên gọi duyên khởi. Nghĩa là đôi ở chỗ đây khởi hãy chẳng phải có, huống sẽ có diệt. Tùy giác duyên khởi, hoặc thuận hoặc trái đều chẳng thể được. Vì không đẳng khởi nên nói gọi duyên khởi. Nếu không đẳng khởi thời không có sanh. Nếu không có sanh, thời không quá khứ, cũng không đã sanh. Nếu không quá khứ, cũng không đã sanh, thời không có diệt. Nếu không có diệt tức vô sanh trí. Do vô sanh trí lại chẳng sanh nữa, cũng chẳng chứng diệt. Do không sanh nên tức cũng không diệt. Do có sanh nên thi thiết có diệt. Đã không có sanh, vậy nên không diệt. Đôi tất cả pháp biết thấy thông suốt tác chứng như thế, nói gọi tận trí.

Thiện Dũng Mãnh! Tận trí ấy, nghĩa là hết không biết, nên gọi tận trí. Bởi đâu gọi hết? Nghĩa là bởi không hết nên gọi là hết. Chẳng thấy có pháp khá gọi là hết, nhưng là không biết nói gọi tận trí. Tức hết không biết nói gọi tận trí. Vì biết khắp tất cả pháp không biết vậy, nên gọi hết không biết. Do hết không biết, nói gọi tận trí. Chẳng phải pháp không biết có hết chẳng hết, nhưng là không biết nên gọi tận trí. Như thật biết khắp pháp không biết đây trọn không bị có, nên gọi là là.

Do trí như thế biết pháp không biết không riêng khá được, gọi là không biết. Nhưng pháp không

**biết thật chẳng thể được, trí hãy chẳng có, huông có không biết. Nếu kẻ năng đối hết được giải thoát, gọi là tận trí.**

**Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Có bao tận trí đều chẳng thể nói, chỉ giả danh nói gọi hết không biết, cũng gọi tận trí. Nếu đem vô lậu tận trí như thế quán sát các pháp, tận trí cũng không. Nếu biết như thế, bèn lìa tận trí, đến vô tận trí. Đây là ngăn vô tận, tức là không ngăn, cũng ngăn Niết-bàn.**

**Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Vì tất cả pháp đều là không ngăn mé, cũng ngăn Niết-bàn. Các ngăn mé dứt hẳn, gọi ngăn Niết-bàn.**

**Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Vì ngăn Niết-bàn lìa danh ngôn, tất cả danh ngôn đối trong ấy diệt hẳn.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Như Lai tuy nói có cõi Niết-bàn mà chẳng như nói, vì cõi Niết-bàn trọn chẳng thể nói, vượt tất cả nói, trong cõi Niết-bàn dứt hẳn các lời nói. Nếu nói như thế là tướng cõi Niết-bàn, tức gọi là nói tướng Bát-nhã thông suốt ra đời.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải cõi Niết-bàn khá nói phương xứ tại đây tại kia được. Vậy nên Niết-bàn thật chẳng thể nói.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Trong đây sao gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm? Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây có phần ít xa bờ kia khá được.**

**Thiện Dũng Mãnh! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây có phần ít xa bờ kia khá được, Như Lai nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm có xa bờ kia.**

**Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây có xa khá được, vậy nên chẳng nói đây có bờ kia.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, nghĩa là diệu trí tác nghiệp đến rớt ráo bờ kia của tất cả pháp, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Sở dĩ vì sao? Vì chẳng ngữ chẳng nghiệp năng đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thể nói vậy.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tùy giác các pháp. Nếu năng tùy giác, tức trái giác ngộ. Sở dĩ vì sao? Vì trong đây không vật khá gọi tùy giác. Tùy giác không, nên giác ngộ cũng không, tức đối các pháp không nghĩa thông suốt. Tùy giác thông suốt pháp tánh bình đẳng là Bồ-đề vậy. Tùy giác các pháp nên gọi Bồ-đề. Vì sao đây**

**năng tùy giác các pháp? Trong đây không vật khá gọi BỒ-đề, nên đối trong đây cũng không tùy giác. Vì có sao?**

**Thiện Dũng Mãnh! Nếu có chút phần BỒ-đề khá được, tức trong BỒ-đề ưng được BỒ-đề. Nhưng BỒ-đề trong BỒ-đề chẳng có. Nên làm hiện chứng BỒ-đề như thế, vì chẳng tùy giác, vì chẳng thông suốt, nói gọi giác ngộ. Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Vì tất cả pháp chẳng thể tùy giác, chẳng thể thông suốt.**

**Lại, pháp phi pháp đều không tự tánh, do giác lý đây nên gọi BỒ-đề. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng được BỒ-đề. Chẳng phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng liễu BỒ-đề. Vì như thật BỒ-đề chẳng thể liễu vậy, chẳng thể nêu vậy. Chẳng phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sanh khởi BỒ-đề, vì tánh BỒ-đề không sanh không khởi vậy.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Nói BỒ-đề ấy không chỗ hệ thuộc. Chẳng phải trong BỒ-đề có chút hữu tình, thi thiết hữu tình. Ở trong BỒ-đề đã không hữu tình, thi thiết hữu tình, làm sao nói được đây là BỒ-đề có bao Tát-đỏa, đây là BỒ-đề Tát-đỏa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Lại, Thiện Dũng Mạnh! Chẳng phải trong Bồ-đề khá được Bồ-đề, chẳng phải trong Bồ-đề khá được Tát-đỏa. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Bồ-đề vượt khỏi, Bồ-đề không sanh, Bồ-đề không khởi, Bồ-đề không tướng. Chẳng phải trong Bồ-đề có tánh Tát-đỏa, chẳng phải trong Bồ-đề khá được Tát-đỏa. Chẳng do Tát-đỏa thi thiết Bồ-đề, chẳng do Bồ-đề thi thiết Tát-đỏa, vì tùy giác Tát-đỏa không tự tánh vậy, nên nói gọi Bồ-đề. Biết trong Bồ-đề thật không có Tát-đỏa, vậy nên nói gọi Bồ-đề Tát-đỏa. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Bồ-đề Tát-đỏa, chẳng phải tướng Tát-đỏa sở hiện ra, trừ tướng Tát-đỏa nên gọi Bồ-tát. Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-đề Tát-đỏa là danh ngôn vậy, Bồ-đề Tát-đỏa là tánh Tát-đỏa, Bồ-đề Tát-đỏa là tướng Tát-đỏa. Biết Bồ-đề nên nói gọi Bồ-tát.**

**Sao là Bồ-tát năng biết được Bồ-đề? Nghĩa là Bồ-đề vượt khỏi tất cả, Bồ-đề không tác, Bồ-đề không sanh, Bồ-đề không diệt. Chẳng phải tánh Bồ-đề năng liễu được Bồ-đề, cũng chẳng phải Bồ-đề là bị hiển rõ. Chẳng thể hiển rõ, chẳng thể thi thiết, chẳng thể dẫn chuyển, nên gọi Bồ-đề. Nếu năng không trái ngược tùy giác thông suốt, không sở phân biệt, dứt hẳn phân biệt, vậy nên nói gọi Bồ-đề Tát-đỏa.**

**Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Bồ-đề Tát-đỏa bất khả đắc vậy. Nếu Bồ-đề Tát-đỏa khả đắc, tức nên khả đắc đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, đây là Tát-đỏa, đây thuộc Tát-đỏa. Nhưng chẳng thể nói đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, cũng chẳng thể nói đây là Tát-đỏa, đây thuộc Tát-đỏa. Vì năng tùy giác thật không có Tát-đỏa, không tánh Tát-đỏa. Lìa tánh Tát-đỏa nên gọi Bồ-tát. Do không Tát-đỏa, trừ tướng Tát-đỏa, nên gọi Bồ-tát. Vì có sao?**

**Thiện Dũng Mãnh! Cõi hữu tình ấy, tức là thêm lời không thật hữu tình. Chẳng phải trong hữu tình có tánh hữu tình, vì hữu tình không có, nên gọi cõi hữu tình. Nếu trong hữu tình có tánh hữu tình, thời chẳng nên nói là cõi hữu tình. Cõi hữu tình ấy tức hiển không có cõi, vì cõi hữu tình không có tánh cõi vậy. Nếu cõi hữu tình tức có tánh cõi, thời nên thật có mạng giả tức thân. Nếu cõi hữu tình lìa tánh cõi mà có, thời nên thật có mạng giả khác với thân. Nhưng cõi hữu tình không thật tánh cõi, chỉ do thể tục giả nói là cõi. Chẳng phải trong cõi hữu tình có tánh cõi khá được, cũng chẳng phải trong tánh có cõi hữu tình, chẳng phải tức tánh cõi là cõi hữu tình, chẳng lìa tánh cõi có cõi hữu tình. Vì tất cả pháp không tánh cõi vậy.**

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Ta nương nghĩa đây mật ý nói rằng: Cõi các hữu tình chẳng thể thi thiết có voi có đầy. Sở dĩ vì sao? Vì cõi hữu tình chẳng có tánh vậy, cõi các hữu tình lìa hữu tình vậy. Như cõi hữu tình chẳng thể thi thiết có voi có đầy, các pháp cũng vậy, chẳng thể thi thiết có voi có đầy. Vì tất cả pháp đều không thật tánh, nên chẳng thể nói có voi có đầy. Nếu năng tùy giác các pháp được như thế, đấy thời gọi là tùy giác Phật pháp.

Ta nương nghĩa đây mật ý nói rằng: Như cõi hữu tình chẳng thể thi thiết có voi có đầy, các pháp cũng vậy, chẳng thể thi thiết có voi có đầy. Nếu tất cả pháp không voi không đầy, đem không chơn thật mà làm phương tiện, tức là Phật pháp không voi không đầy. Như thế tùy giác tất cả pháp vậy, tức gọi Phật pháp không voi không đầy. Vì tất cả pháp không voi đầy nên nói gọi Phật pháp. Phật pháp tức chẳng phải thêm lời Phật pháp, chẳng phải Phật pháp có vật năng khiến hoặc voi hoặc đầy được. Sở dĩ vì sao? Vì tức tùy giác tất cả pháp vậy. Nếu năng tùy giác được tánh tất cả pháp, trong ấy không pháp hoặc voi hoặc đầy.

Tất cả pháp ấy phải biết tức là thêm lời pháp giới, chẳng phải pháp giới có voi có đầy. Sở dĩ vì sao? Vì pháp giới kia không ngăn mé vậy. Chẳng

**phải hữu tình giới và pháp giới kia khá được sai khác, chẳng phải hữu tình giới và pháp giới kia hoặc voi hoặc đày, hoặc được hoặc có. Tùy giác như thế tức gọi BỒ-đề. Bởi vậy nên nói chẳng phải các Phật pháp khá được thi thiết có voi có đày.**

**Lại, Thiện Dũng Mạnh! Không có tánh voi đày, nếu kẻ năng như thật không phân biệt, phải biết gọi là như thật kiến giả. Chẳng phải ở trong ấy năng có lấy bỏ. Tùy giác như thế nói gọi BỒ-đề.**

**Thiện Dũng Mạnh! BỒ-đề ấy tức là Phật tướng. Phật tướng là sao? Nghĩa là tất cả tướng rớt ráo vô tướng, tức là Phật tướng. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Rớt ráo vô tướng cùng tướng BỒ-đề tự tánh là vậy. Tùy giác như thế nói gọi BỒ-đề. Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Cần năng tùy giác pháp như thế, nên nói gọi BỒ-tát. Nếu có BỒ-tát thật chẳng biết rõ pháp tánh như thế, mà bảo ta năng như thật tùy giác, tự xưng BỒ-tát, phải biết loại kia xa bậc BỒ-tát, xa pháp BỒ-tát, đem danh BỒ-tát dối gạt trời người a-tổ-lạc thầy.**

**Lại, Thiện Dũng Mạnh! Nếu chỉ dùng hư ngôn tự xưng BỒ-tát thành BỒ-tát ấy, thì tất cả hữu tình đều lẽ là BỒ-tát hết!**

**Lại, Thiện Dũng Mạnh! Chẳng chỉ hư ngôn vào bậc Bồ-tát được pháp Bồ-tát, chẳng bởi lời nói mà năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng bởi ngữ nghiệp tự xưng danh mà bèn Bồ-đề. Cũng chẳng bởi lời nói tự xưng danh mà vào bậc Bồ-tát được pháp Bồ-tát.**

**Lại, Thiện Dũng Mạnh! Tất cả hữu tình hành hạnh Bồ-đề chẳng hay chẳng biết gì thật tánh các pháp, chẳng gọi Bồ-tát được. Sở dĩ vì sao? Chẳng biết hữu tình chẳng phải hữu tình vậy. Nếu biết hữu tình chẳng tánh hữu tình, hành hạnh Bồ-đề lẽ thành Bồ-tát. Nhưng các hữu tình bởi điên đảo nên chẳng thể giác liễu tự hành, tự cảnh, tự sở hành xứ. Nếu đối tự hành như thật biết rõ, thời chẳng còn hành hạnh có phân biệt. Bởi hành phân biệt, tất cả ngu phu duyên cảnh hư dối khởi hành điên đảo, cũng duyên Bồ-đề mà khởi mạn chấp. Vì kia duyên cảnh dối khởi điên đảo kiêu mạn, hành hạnh phân biệt, hãy vẫn chẳng thể được pháp Bồ-tát, huống được Bồ-đề.**

**Nếu năng biết rõ được pháp như thế ấy, thời chẳng còn khởi hành duyên hư dối, cũng chẳng còn duyên các pháp khởi kiêu mạn nữa, đấy gọi Bồ-tát hành nơi vô hành. Bồ-tát chẳng nên do phân biệt mà khởi hành phân biệt. Nếu ở chỗ này không sở**

phân biệt, chẳng phải ở chỗ đây mà có sở hành. Nếu ở chỗ này chẳng khởi phân biệt, chẳng phải ở chỗ đây lại có sở hành. Chư Phật Bồ-tát đối tất cả hành không sở phân biệt mà tu hành vậy, nên tất cả kiêu mạn rốt ráo chẳng khởi. Bồ-tát như thế biết tất cả pháp, đối tất cả pháp chẳng còn vin duyên, chẳng còn phân biệt, chẳng lợi chẳng noi giã. Như thế gọi là chơn hạnh Bồ-tát, vì đem vô sở hành làm phương tiện vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành được như thế, đấy thời gọi là chơn hạnh Bồ-tát. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì năng tùy giác các pháp, thông suốt các pháp như thế, nên gọi Bồ-tát vậy.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Không có hữu tình ấy, phải biết tức là thêm lời Bồ-tát, vì năng khiến trừ được tất cả tướng vậy. Sở dĩ vì sao? Vì năng rõ thấu tất cả hữu tình chẳng thật hữu tình, tất cả hữu tình đều chẳng phải hữu tình, tất cả hữu tình đều là điên đảo chấp trước hữu tình, tất cả hữu tình đều là biến kế sở chấp hữu tình, tất cả hữu tình đều là hư vọng sở duyên hữu tình, tất cả hữu tình đều là bại hoại tự hạnh hữu tình, tất cả hữu tình đều là vô minh duyên hành hữu tình. Vì có sao?

Thiện Dũng Mãnh! Nếu pháp tất cả hữu tình chẳng có, các loại hữu tình tạo tác pháp kia, đấy gọi vô minh duyên hành hữu tình. Pháp nào chẳng có?

**Nghĩa là sở chấp ngã, sở chấp ngã sở, chấp ngã ngã sở, sở chấp sở ý pháp kia chẳng có. Nếu có pháp kia, tất cả hữu tình đều chấp làm ngã, chấp làm ngã sở, chấp ngã ngã sở, sở chấp sở ý đều lẽ thật có, chẳng gọi hư dối. Bởi không có pháp kia, mà các hữu tình vọng chấp ngã ngã sở, chấp làm ngã, chấp làm ngã sở, sở chấp sở ý đều chẳng thật có, đều là hư dối. Nên tác thuyết này: Tất cả hữu tình chẳng thật hữu tình, tất cả hữu tình đều là vô minh duyên hành hữu tình.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải hữu tình gọi có chút thật pháp khá chấp làm ngã, hoặc làm ngã sở, hoặc làm hai chấp, sở chấp sở ý bởi không thật pháp, vậy nên khá nói tất cả hữu tình chẳng thật hữu tình. Chẳng hữu tình ấy, phải biết tức là thêm lời chẳng thật. Nói chẳng thật ấy, phải biết tức là thêm lời chẳng hữu tình. Lại như trong tướng chẳng thật hữu tình, tất cả hữu tình vọng chấp làm thật. Nên tác thuyết này: Tất cả hữu tình chẳng thật hữu tình.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Nói chẳng thật ấy là đối trong đây không thật không khởi, vì tất cả pháp đều không chơn thật, cũng không khởi vậy. Trong đây hữu tình hư vọng chấp đắm mà tự ràng buộc, vậy nên có thể nói tất cả hữu tình đều là hư vọng sở**

**duyên hữu tình. Kia đối tự hành chẳng năng rõ biết được, vậy nên có thể nói chẳng thật hữu tình, tức là trong đây giác nghĩa vô biên. Nếu kẻ đối các hành có biến giác, phải biết loại kia nên gọi Bồ-tát.**

**--- o0o ---**